

Số: 49/TB-PCTT

Tiền Giang, ngày 27 tháng 03 năm 2024

THÔNG BÁO SỐ 97

Tình hình mặn khu vực tỉnh Tiền Giang đến sáng ngày 27/03/2024

Stt	Vị trí điểm đo	Độ mặn cao nhất (gam/lít)	So với ngày trước (gam/lít)	So với cùng kỳ năm 2023	So với cùng kỳ năm 2016
I Trên Sông Tiền					
1	Cổng Xuân Hoà (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	6,52	tăng 0,03 g/l	cao hơn 5,59 g/l	cao hơn 2,06 g/l
2	Vàm Tân Mỹ Chánh (phường 9, thành phố Mỹ Tho)	5,51	tăng 0,48 g/l	cao hơn 5,13 g/l	cao hơn 1,66 g/l
3	Công Viên Lạc Hồng (phường 1, thành phố Mỹ Tho)	4,81	tăng 0,31 g/l	cao hơn 4,59 g/l	cao hơn 1,36 g/l
4	Cầu Trường Chính Trị (xã Trung An, thành phố Mỹ Tho)	3,94	tăng 0,62 g/l	cao hơn 3,94 g/l	cao hơn 1,08 g/l
5	Cầu Xoài Hột (xã Bình Đức, huyện Châu Thành)	3,61	tăng 1,15 g/l	cao hơn 3,61 g/l	cao hơn 1,41 g/l
6	Cầu Kinh Xáng (xã Song Thuận, huyện Châu Thành)	2,23	tăng 0,43 g/l	cao hơn 2,23 g/l	cao hơn 0,33 g/l
7	Cầu Kim Sơn (xã Kim Sơn, huyện Châu Thành)	1,41	tăng 0,29 g/l	cao hơn 1,41 g/l	cao hơn 0,12 g/l
8	Cầu Phú Phong (xã Phú Phong, huyện Châu Thành)	0,97	tăng 0,17 g/l	cao hơn 0,97 g/l	cao hơn 0,52 g/l
9	Phà Tam Bình (Xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy)	0,39	giảm 0,03 g/l	cao hơn 0,39 g/l	cao hơn 0,29 g/l
10	Vàm Ba Rài (Xã Hội Xuân, Huyện Cai Lậy)	0,02	tăng 0,02 g/l	cao hơn 0,02 g/l	cao hơn 0,02 g/l
11	Vàm Cái Bè (Thị trấn Cái Bè, Huyện Cái Bè)	0,00	tương đương	tương đương	tương đương
12	Phà Thới Lộc (Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy)	0,07	giảm 0,05 g/l	cao hơn 0,07 g/l	cao hơn 0,07 g/l
II Trên Sông Soài Rạp và Kênh Chợ Gạo					
1	Cầu Nổi (xã Bình Đông, thị xã Gò Công)	19,50	giảm 0,5 g/l	cao hơn 9,8 g/l	cao hơn 2,1 g/l
2	Cổng số 3 (xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây)	13,67	tăng 0,18 g/l	cao hơn 9,07 g/l	thấp hơn 0,23 g/l
3	Cầu Chợ Gạo (thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo)	10,80	tăng 0,65 g/l	cao hơn 5,7 g/l	thấp hơn 0,7 g/l
4	Bến Đò Xuân Đông (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	6,75	tăng 0,85 g/l	cao hơn 2,35 g/l	cao hơn 1,15 g/l

III Trên Sông Hàm Luông					
1	Mỹ Hóa Phường 7, TP Bến Tre (45km) Cách sông Tiền 29km	8,20	tăng 0,7 g/l	cao hơn 6,7 g/l	thấp hơn 2,3 g/l
2	An Hiệp Xã An Hiệp, Châu Thành, Bến Tre (55km) Cách sông Tiền 19km	6,40	tăng 0,5 g/l	cao hơn 6,0 g/l	thấp hơn 1,7 g/l
3	Vàm Môn Phú Sơn, Chợ lách, Bến Tre (65km) Cách sông Tiền 9km	3,30	tăng 0,1 g/l	cao hơn 3,2 g/l	thấp hơn 2,9 g/l
4	Hòa Nghĩa Bến phà Tân Phú (72km) Cách sông Tiền 2km	0,80	tương đương	cao hơn 0,8 g/l	tương đương
5	Trạm Chợ Lách (trên sông Tiền) Cách cửa Hàm Luông - sông Tiền 3km	0,30	tương đương	cao hơn 0,3 g/l	thấp hơn 0,1 g/l
IV Trên Sông Vàm Cỏ Tây:					
1	Tân An Cầu Tân An, TP Tân An (75km)	3,60	giảm 0,2 g/l	cao hơn 3,1 g/l	thấp hơn 3,9 g/l

- Dự án ngọt hóa Gò Công:

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.
- + Mức nước trên kênh trục chính: từ -1,23 mét đến -1,03 mét.

- Dự án Phú Thạnh-Phú Đông:

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.
- + Mức nước trên kênh trục chính: từ -0,52 mét đến -0,51 mét.

- Dự án Bảo Định:

- + Cống Gò Cát, Bảo Định, Xoài Hột đóng ngăn mặn.
- + Mức nước trên kênh trục chính: từ +0,17 mét đến +0,22 mét.

- Các cống trên đường tỉnh 864 (giai đoạn 1): Cống Nguyễn Tấn Thành, Cầu Cống, Rạch Gầm, Phú Phong, Cây Còng, Chùa 1, Hai Tân, Mù U, Cái Sơn đóng ngăn mặn.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT Tiền Giang;
- Cty TNHH MTV Khai thác CTTL TG;
- UBND các huyện, thị, thành;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế TPMT, TX Gò Công và TX Cai Lậy;
- Chi cục Thủy lợi;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tiền Giang;
- Lưu VT.

**TL.TRƯỞNG BAN
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Đức Thịnh